ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ IA LANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/BC-UBND	*Ia Lang, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ công văn số 185/TCKH-NS, ngày 13/5/2022 của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện về việc báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP, UBND xã tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về THTK, CLP trong đó tập trung vào các văn bản như sau: Luật THTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, người lao động.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP của UBND xã

Thực hiện Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Đức Cơ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chông lãng phí năm 2022, UBND xã đã tổ chức học tập, quán triệt Luật THTK, CLP đến từng cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan và các quy định về quản lý, mua sắm tài sản công, trang thiết bị làm việc theo đúng quy định.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 51/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, Chỉ thị số 26/CT-UBND về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Phải xác định rõ nguyên tắc làm việc và sự phối hợp giữa 2 bộ phận ngân sách và kế hoạch, kiên quyết loại bỏ những việc làm mang tính hình thức, mất nhiều thời gian, công sức mà hiệu quả thấp.

Hàng tháng phải tiến hành họp giao ban để đánh giá những việc đã làm được và những tồn tại để có hướng giải quyết, đối với cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị phải thực hiện sổ tay nhật ký công vụ, thiết lập hồ sơ công việc để theo dõi đánh giá quá trình tham mưu giải quyết công việc.

Hoàn thiện và áp dụng các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn và công tác quản lý, điều hành (thư điện tử, gửi và nhận văn bản điện tử), thực hiện tốt việc cập nhật thông tin, trao đổi, chia sẽ thông tin giữa các công chức, viên chức với nhau và với các cơ quan cấp trên qua mạng Internet nhằm giảm bớt thời gian, kinh phí, xây dựng công sở văn minh, hiện đại.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị tham gia các lớp trung cấp chính trị, quản lý nhà nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; (Không thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã).

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: bám sát quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN):

Ủy ban nhân dân xã thực hiện điều hành ngân sách Nhà nước theo đúng Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; Việc sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu đúng mục đích, nội dung của chương trình và các quy định về tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước. Thực hiện chi trả và thanh toán đảm bảo đúng quy định, Cụ thể:

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính, NSNN: Việc thực hiện thu chi ngân sách nhà nước bám sát vào dự toán cấp trên giao và HĐND xã phê duyệt, đảm bảo không hụt chi và hụt thu.

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia: Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ nguồn vốn chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương, UBND xã đã chấp hành đúng các quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Uỷ ban nhân dân xã không được phân cấp nhiệm vụ chi này.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: Uỷ ban nhân dân xã không được phân cấp nhiệm vụ chi này.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Uỷ ban nhân dân xã không được phân cấp nhiệm vụ chi này.

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Không

- THTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm: Cơ bản ủy ban nhân dân xã đã điều hành đảm bảo, đúng tiêu chuẩn, định mức và tiết kiệm.

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước: Không có

d) THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Lập kế hoạch và trình HĐND xã phê chuẩn nghị quyết đầu tư công giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư năm 2021 và dự kiến danh mục năm 2022. Phân bổ vốn đầu tư được thực hiện đúng nguyên tắc quy định, phù hợp với Nghị quyết HĐND và cấp trên phân bổ, các công trình đầu tư được thực hiện đúng nguyên tắc quy định, phù hợp với tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của NSNN; ưu tiên bố trí đủ vốn để thnah toán cho các công trình có vốn đối ứng ứng. Đến nay UBND đang triển khai 02 công trình có vốn đối ứng của Doanh nghiệp và vốn huy động đóng góp của nhân dân.

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, định mức và tiêu chuẩn. Mục đích sử dụng trụ sở để đáp ứng nhu cầu làm việc, không sử dụng vào các hoạt động khác.

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng: Không có

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Năm 2021 không phát hiện ra trường hợp nào.

III. Phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm chống lãng phí cần tập trung triển khải thực hiện trong năm tiếp theo.

1.Tiếp tục triển khai có hiệu quả pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

2. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chi tiêu ngân sách, tài sản công theo quy định mới để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính được kịp thời, đúng quy định.

3. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí.

4. Công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN để tạo điều kiện cho công tác thanh tra, kiểm tra; nâng cao hiệu quả giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công khai kết quả theo đúng quy định.

5. Tiếp tục cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm kiểm soát thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hành thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT-VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Xuân Minh

PHỤ LỤC SỐ 04

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	**100**	**75**
A	**Một số chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên**	**60**	**60**
1	Chi sách, báo, tạp chí	8	8
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	8	8
3	Chi sử dụng điện	8	8
4	Chi xăng, dầu	8	8
5	Chi sử dụng nước	8	8
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	8	8
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	8	8
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	4	4
B.	**Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)**	**40**	**15**
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	15	15
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	40	
C.	**Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên**		
1	Có khoản chi bị Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	

2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	

Ia Lang, ngày 03 tháng 02 năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 05

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	**100**	
A.	**Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)**	**30**	**10**
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
B.	**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã**	**50**	
I	**Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc và ngân sách cấp xã**	**40**	
1	Trên 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	40	
2	Từ 50%- 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	30	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	20	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	10	
II	**Kết quả thực hiện giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao**	**10**	**10**
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10

	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
C.	**Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	**20**	**20**
1	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	10	10
1.1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	8	8
2	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	10	10
2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4	4
2.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	6	6

Ia Lang, ngày 14 tháng 01 năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)